

Đà tăng tạm thời suy yếu

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 0.7%, đóng cửa tại 1,477 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, VNM (+0.7%) có diễn biến tích cực hơn so với chỉ số trong khi HPG (-0.8%), TCB (-1.3%), VPB (-1.9%), và MBB (-1.2%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua tiếp tục chiếm ưu thế. Giá trị mua ròng ở mức 56 tỷ đồng, tập trung chủ yếu trên SSI, STB, và HPG.

Đồ thị VN30 Future: Vùng bán

Đà tăng trên VN30F2108 đã bắt đầu suy yếu, xác nhận vùng kháng cự ngắn hạn quanh 1,500 điểm. Cụ thể, hợp đồng này đóng cửa trên các đường MA chủ đạo và các đường MA này đang di chuyển hướng lên, xu hướng tăng đã được xác nhận. Vùng 1,400 điểm sẽ là vùng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn và vùng 1,450 điểm sẽ là vùng hỗ trợ trong phiên. Tuy nhiên, trên đồ thị ngày, các đường MA chủ đạo đang dần hướng ngang, tín hiệu đầu tiên cho giai đoạn tích lũy. Trong trường hợp này, VN30F2108 được kì vọng bước vào giai đoạn tích lũy hoặc pullback và điểm mua thích hợp sẽ xuất hiện. Vùng 1,450 điểm là vùng mua cần lưu ý.

Chiến lược đầu tư

Mua VN30F2108 tại vùng 1,450 điểm, mục tiêu tại 1,500 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,415 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,476.8	(0.7)					
VN30F2108	1,472.9	(1.0)	215,928	36,570	1,487	19/08/2021	13
VN30F2109	1,472.1	(1.1)	408	461	1,487	16/09/2021	41
VN30F2112	1,472.8	(0.9)	37	210	1,457	16/12/2021	132
VN30F2203	1,470.8	(0.9)	20	46	1,458	17/03/2022	223

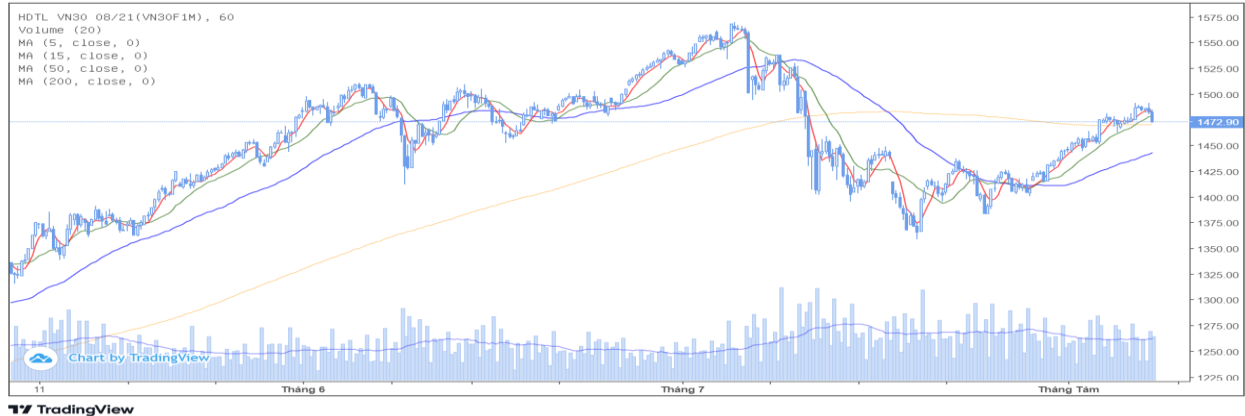
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

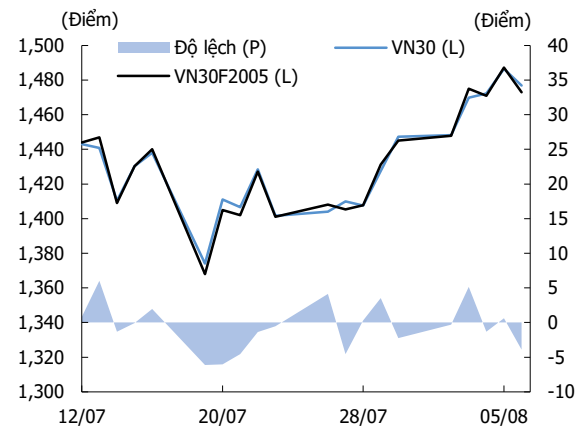
Published on TradingView.com, August 08, 2021 19:56:57 +07
VN30F2108, 60 O: 1482.20 H: 1484.70 L: 1471.50 C: 1472.90



TradingView

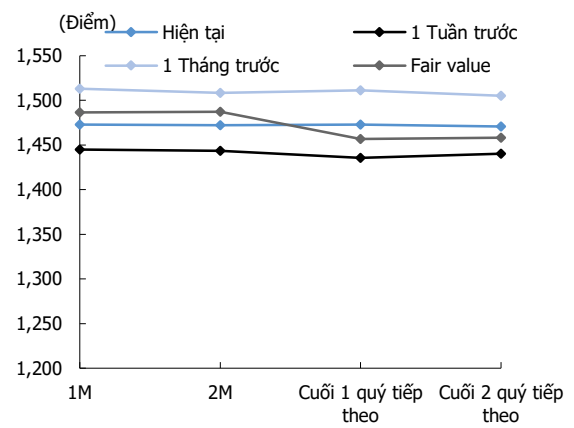
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



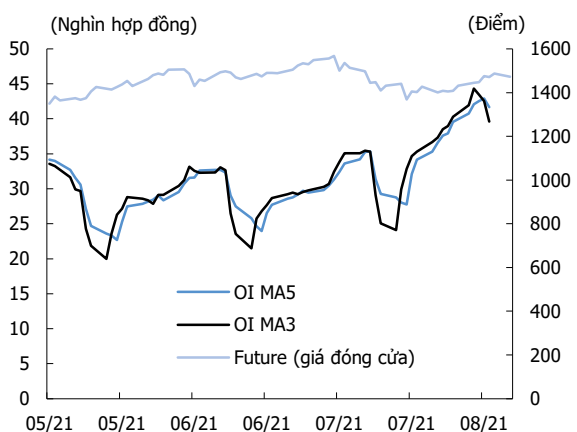
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



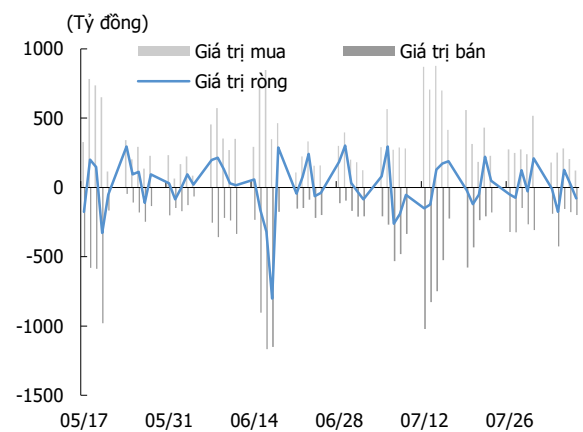
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	96,054	6.14	35,550	(1.3)	9.9	2.38	11,552	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	172,545	0.52	42,900	(0.1)	17.3	2.12	3,865	16.7	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	39,937	0.30	53,800	0.4	21.1	1.95	1,102	26.8	71,200	44,500
CTG	VietinBank	Tài chính	164,116	1.85	34,150	(0.1)	9.3	1.80	21,508	24.5	42,535	17,316
FPT	FPT Corp	CNTT	87,662	5.61	96,600	0.0	22.8	5.22	3,079	49.0	97,200	40,435
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	176,849	0.67	92,400	(1.5)	22.7	3.78	921	2.8	98,000	68,400
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	136,800	0.41	34,200	(1.9)	28.5	2.83	5,332	0.7	37,700	10,500
HDB	HDBank	Tài chính	55,782	2.94	35,000	(1.4)	11.3	2.27	5,419	18.2	37,900	15,212
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	216,489	8.96	48,400	(0.8)	11.9	3.28	32,233	26.7	56,300	17,630
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	25,796	1.26	41,400	1.0	21.3	3.05	4,026	30.7	42,400	20,823
MBB	MBBank	Tài chính	112,027	4.64	29,650	(1.2)	10.7	2.10	28,377	22.1	32,926	10,403
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	158,782	4.18	134,500	(0.4)	105.0	9.77	1,776	33.5	138,000	52,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	81,509	3.99	171,500	(0.9)	18.9	4.72	948	49.0	179,900	78,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	158,413	4.17	107,500	(0.5)	34.8	4.96	2,878	9.7	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	45,513	1.37	93,500	(0.3)	32.2	8.16	3,922	3.7	97,500	18,711
PLX	Petrolimex	Năng lượng	65,798	0.64	52,900	1.0	18.1	2.81	2,668	17.3	59,600	44,050
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,873	1.32	96,200	0.4	8.1	3.82	548	49.0	109,100	54,300
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	25,761	0.39	11,000	1.9	10.6	0.89	10,642	3.0	15,200	9,340
SAB	SABECO	TD thiết yếu	99,527	0.82	155,200	(0.3)	21.3	4.78	181	62.7	211,000	150,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	36,937	1.81	56,400	(1.9)	20.0	3.26	14,659	49.8	59,000	14,200
STB	Sacombank	Tài chính	57,122	3.91	30,300	(2.4)	15.8	1.80	34,942	15.1	33,900	10,400
TCB	Techcombank	Tài chính	181,554	8.88	51,800	(1.3)	11.2	2.18	20,180	22.5	58,600	19,050
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	38,044	1.72	35,500	(1.1)	8.5	1.88	5,888	30.0	40,900	16,983
VCB	Vietcombank	Tài chính	363,841	3.01	98,100	(1.3)	17.2	3.61	2,000	23.6	117,200	80,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	374,676	5.67	113,900	2.0	11.5	3.91	4,274	23.4	120,400	74,900
VIC	VinGroup	Bất động sản	383,229	8.12	113,300	(0.6)	52.1	4.75	2,150	15.2	145,900	85,900
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	63,585	2.39	117,400	0.8	30.1	4.20	564	18.3	138,500	98,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	182,244	5.49	87,200	0.7	19.1	5.76	3,542	55.2	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	148,758	7.28	60,600	(1.9)	12.0	2.48	26,523	15.4	73,300	21,050
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	63,511	1.54	27,950	0.0	23.8	2.11	5,487	30.5	38,300	25,050

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.